

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	15.580	12.290,33	78,9	108
1.1	Lệ phí	700	652,9	93,3	88
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	700	652,9	93,3	88
1.2	Phí	14.880	11.637,43	302,1	110
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	11.500	8.816,88	76,7	117
	Phí giao dịch bảo đảm	3.100	2.617,66	84,4	87
	Phí khai thác và sử dụng thông tin đất đai	160	134,89	84,3	215
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	120	68	56,7	332
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13.292	10.399,33	78,2	109
1	Chi sự nghiệp kinh tế	13.292	10.399,33	78,2	109
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.292	10.399,33	78,2	109
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	2.288	1.891,00	171,2	103,2
1	Lệ phí	700	652,9	93,3	88,3
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	700	652,9	93,3	88,3



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
2	Phí	1.588	1.238,1	78,0	113,3
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1.150	881,69	76,7	117,2
	Phí giao dịch bảo đảm	310	261,77	84,4	87,2
	Phí khai thác và sử dụng thông tin đất đai	80	67,44	84,3	215,1
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	48	27,20	56,7	331,1
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.642,34	2.639,68	99,90	72,9
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.642,34	2.639,68	99,90	72,9
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	2.642,34	2.639,68	99,90	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.642,34	2.639,68	99,90	
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	2.642,34	2.639,68	99,90	
	- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	946,80	947	99,99	
	* Thuê bao đường truyền, thuê dịch vụ Cloud; mua thiết bị thay thế sửa chữa máy chủ, bảo dưỡng hệ thống mạng, phần mềm diệt virus cho máy chủ, máy trạm	498	498	100,00	
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40	40	100,00	
	* Hỗ trợ phòng chống môi một kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	408,80	408,746	99,99	
	- Chi phục vụ phí, lp	482,04	481,601	99,91	
	- Triển khai thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh BĐ	98,00	97,686	99,68	
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang điện tử	74,00	73,147	98,85	
	- Lập bảng tin tài nguyên và môi trường	0	0		
	- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thanh tra ngành tài nguyên và môi trường BĐ	0	0		



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
.1	2	3	4	5	6
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu điểm địa chính tỉnh BD	0	0		
	- Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	1.041,5	1.040,5	99,90	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Bình Định, Ngày 05 tháng 01 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Bình

